

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

---o0o---



KHÓA LUẬN CUỐI KHÓA

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO TRONG SẢN
XUẤT VÀ KHAI THÁC CAO SU TẠI CÔNG TY CAO
SU VRG SA THẦY**

VI THỊ MY

HUẾ, 2025

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

---o0o---

KHÓA LUẬN CUỐI KHÓA

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO TRONG SẢN
XUẤT VÀ KHAI THÁC CAO SU TẠI CÔNG TY CAO
SU VRG SA THẦY**

VI THỊ MY

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh Chất Lượng Cao

Mã sinh viên: 21K4220036

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: TS. Hoàng La Phương Hiền

HUẾ, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Em xin được cam đoan bài khóa luận cuối khóa với đề tài “*Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần cao su VRG Sa Thầy*” được tiến hành công khai, dựa trên sự cố gắng, nỗ lực của mình dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn TS. Hoàng La Phương Hiền.

Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong đề tài là trung thực và hoàn toàn không sao chép hoặc sử dụng kết quả của đề tài nghiên cứu nào tương tự. Nếu phát hiện có sự sao chép kết quả nghiên cứu của đề tài khác, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày tháng năm 2025

Sinh viên thực hiện

Vi Thị My

LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện và hoàn thành xong đề tài khóa luận này, ngoài nỗ lực của bản thân, tôi xin chân thành cảm ơn đến quý thầy cô trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế, những người đã trực tiếp hướng dẫn, truyền đạt những kiến thức bổ ích, đó cũng là chính những nền tảng cơ bản, những hành trang vô cùng quý giá giúp tôi vững bước trong tương lai. Đặc biệt xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến T.S. Hoàng La Phương Hiền – người đã tận tình góp ý, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình làm bài khóa luận này.

Tiếp theo, tôi xin chân thành cảm ơn đến ban lãnh đạo và các nhân viên tại Công ty Cổ phần Cao Su VRG Sa Thầy đã giúp đỡ và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho tôi trong suốt thời gian thực tập. Tôi cũng gửi lời chân thành cảm ơn đến với mọi người đã nhiệt tình hợp tác trong suốt quá trình tôi khảo sát thu thập dữ liệu, giúp tôi hoàn thành bài nghiên cứu.

Cuối cùng, mặc dù đã cố gắng nỗ lực hết mình trong việc thực hiện khóa luận này, bài luận chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Kính mong sự giúp đỡ của quý thầy cô giáo và mọi người để khóa luận được hoàn thiện hơn. Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn đến tất cả những sự giúp đỡ trên!

Sinh viên thực hiện

Vi Thị My

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt

Chú giải

VRG	Vietnam Rubber Group, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
CTCP	Công ty cổ phần
ANRPC	Hiệp hội Các Quốc gia Sản xuất Cao su Thiên nhiên
RRIV	Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam
RRIM	Viện Nghiên cứu cao su Malaysia
USDA	Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ
KTCB	Kiến thiết cơ bản
QTKT	Quy trình kỹ thuật
TQM	Quản trị chất lượng toàn diện
NTCS	Nông trường cao su
NLD	Người lao động
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	iii
MỤC LỤC	iv
DANH MỤC BẢNG	viii
DANH MỤC HÌNH	ix
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	x
PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Kết cấu khóa luận	7
PHẦN II: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO TRONG SẢN XUẤT KHAI THÁC CAO SU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU VRG SA THẦY.....	8
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO TRONG SẢN XUẤT VÀ KHAI THÁC CAO SU TẠI CÔNG TY CAO SU VRG SA THẦY	8
1.1. Các khái niệm liên quan	8
1.1.1. Khái niệm về cây cao su và mủ cao su	8
1.1.1.1. Khái niệm về cây cao su	8
1.1.1.2. Khái niệm về mủ cao su	8
1.1.2. Khái niệm chất lượng	10
1.1.3. Khái niệm chất lượng đầu vào	11
1.1.4. Khái niệm chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su	12
1.2. Vai trò của chất lượng đầu vào	12
1.3. Các yếu tố chất lượng đầu vào	13
1.3.1. Yếu tố chất lượng dựa theo mô hình 4M.....	13
1.3.2. Yếu tố chất lượng đầu vào cao su.....	14
1.4. Tiêu chuẩn chất lượng đầu vào trong ngành cao su	18

1.4.1. Giống và chất lượng vườn cây cao su	18
1.4.2. Đất đai và môi trường tự nhiên.....	18
1.4.3. Quy trình kỹ thuật và công nghệ khai thác.....	19
1.4.4. Nhân lực và tay nghề lao động	19
1.5. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su	21
1.6. Nội dung đánh giá thực trạng chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su	22
1.6.1. Thực trạng giống cây cao su và chất lượng vườn cây	22
1.6.2. Thực trạng điều kiện đất đai và môi trường	22
1.6.3. Thực trạng quy trình kỹ thuật và công nghệ khai thác	22
1.6.4. Thực trạng nhân lực và tay nghề lao động	23
1.6.5. Hệ thống quản lý chất lượng	23
1.7. Thực tiễn về ngành cao su	24
1.7.1. Tổng quan về ngành cao su Việt Nam	24
1.7.1.1. Vai trò và vị thế của ngành cao su Việt Nam.....	24
1.7.1.2. Tính hình xuất – nhập khẩu cao su Việt Nam	24
1.7.2. Thực trạng chất lượng đầu vào trong khai thác cao su tại Việt Nam.....	29
1.7.2.1. Chất lượng giống cây và vườn cây.....	29
1.7.2.2. Quy trình kỹ thuật và công nghệ khai thác.....	30
1.7.2.3. Nhân lực và tay nghề lao động	32
1.7.2.4. Hạn chế trong khâu quản lý chất lượng đầu vào	33
1.8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu có liên quan	34
1.8.1. Tổng quan tài liệu nghiên cứu trong nước	34
1.8.2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu nước ngoài	35
1.9. Đề xuất mô hình và giả thuyết nghiên cứu.....	37
1.9.1. Đề xuất mô hình	37
1.9.2. Giả thuyết nghiên cứu.....	39
1.9.2.1. Chất lượng giống và vườn cây cao su	39
1.9.2.2. Đất đai và môi trường tự nhiên.....	40
1.9.2.3. Quy trình kỹ thuật và công nghệ khai thác.....	41
1.9.2.4. Nhân lực và tay nghề lao động	42
1.9.3. Xây dựng thang đo và mã hóa biến quan sát.....	43

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO TRONG SẢN XUẤT KHAI THÁC CAO SU TẠI CÔNG TY CAO SU VRG SA THẦY	47
2.1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần cao su VRG Sa Thầy	47
2.1.1. Giới thiệu chung	47
2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển	48
2.1.3. Sơ đồ tổ chức	49
2.1.4. Kết quả hoạt động kinh doanh	53
2.1.4.1. Tình hình khai thác mủ cao su	53
2.1.4.2. Tình hình tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh	54
2.1.5. Tình hình lao động	56
2.1.6. Định hướng phát triển	58
2.2. Đánh giá thực trạng chất lượng đầu vào của cao su tại Công ty Cổ phần cao su VRG Sa Thầy	59
2.2.1. Thực trạng các yếu tố chất lượng đầu vào tại công ty	59
2.2.1.1. Giống cây cao su và chất lượng vườn cây	59
2.2.1.2. Điều kiện đất đai và môi trường	65
2.2.1.3. Quy trình kỹ thuật và công nghệ khai thác	67
2.2.1.4. Nhân lực và tay nghề lao động	71
2.2.1.5. Hệ thống quản lý chất lượng	74
2.2.2. Đánh giá chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại công ty dựa vào kết quả khảo sát	75
2.2.2.1. Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo (Cronbach's Alpha)	75
2.2.2.2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA)	76
2.2.2.3. Đánh giá về nhóm yếu tố “chất lượng giống và vườn cây”	80
2.2.2.4. Đánh giá về nhóm yếu tố “điều kiện đất đai và môi trường”	81
2.2.2.5. Đánh giá về nhóm yếu tố “quy trình kỹ thuật và công nghệ khai thác”	82
2.2.2.6. Đánh giá về nhóm yếu tố “nhân lực và tay nghề lao động”	83
2.2.2.7. Kiểm định giả thuyết bằng hồi quy tuyến tính	83
2.2.2.8. Đánh giá chung	84
2.2.2.8. So sánh với tiêu chuẩn ngành và các doanh nghiệp khác	86
2.2.3. Những tồn tại và hạn chế trong quản lý chất lượng đầu vào	88
2.2.3.1. Tồn tại về yếu tố vật chất/kỹ thuật	88

2.2.3.2. Tồn tại trong công tác quản lý giám sát	89
CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU VRG SA THẦY	91
3.1. Giải pháp.....	91
3.1.1. Cải thiện chất lượng vườn cây.....	91
3.1.2. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác và chế biến	93
3.1.3. Đào tạo nhân lực và nâng cao tay nghề lao động	96
3.1.4. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát chất lượng đầu vào	98
3.1.5. Tăng cường giám sát và quản lý quy trình sản xuất.....	101
3.2. Dự kiến những hiệu quả mà giải pháp đem lại.....	103
3.2.1. Tác động đến hiệu quả khai thác và năng suất mủ	103
3.2.2. Lợi ích kinh tế và môi trường cho công ty	104
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	106
1. Kết luận.....	106
2. Kiến nghị	107
2.1. Đối với công ty	107
2.1.1. Đối với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.....	107
2.1.2. Đối với Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy	108
2.2. Đối với Nhà nước và cơ quan quản lý.....	110
DANH MỤC THAM KHẢO	112
PHỤ LỤC	113

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Mô hình 4M áp dụng trong sản xuất khai thác cao su	17
Bảng 1.2: Tổng hợp các yếu tố chất lượng đầu vào trong khai thác sản xuất cao su....	17
Bảng 1.3: Hạng của SVR.....	19
Bảng 1.4: Yêu cầu kỹ thuật của SVR	20
Bảng 1.5: Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su...	21
Bảng 1.6: Thang đo và mã hóa biến quan sát.....	43
Bảng 2.1: Sản lượng và năng suất mủ cao su từ năm 2021 đến 2024.....	54
Bảng 2.2: Doanh thu tiêu thụ mủ SVR10 của CTCP Cao su Sa Thầy năm 2021 – 2024	55
Bảng 2.3: Tình hình lao động của công ty CP Cao su Sa Thầy qua 3 năm 2022 – 2024	56
Bảng 2.4: Cronbach's Alpha	76
Bảng 2.5: Giải thích tổng phương sai.....	77
Bảng 2.6: Ma trận nhân tố xoay	78
Bảng 2.7: Kết quả phân tích thống kê mô tả biến GIONG	80
Bảng 2.8: Kết quả phân tích thống kê mô tả biến DAT	81
Bảng 2.9: Kết quả phân tích thống kê mô tả biến QTKT.....	82
Bảng 2.10: Kết quả phân tích thống kê mô tả biến NL	83
Bảng 2.11: So sánh với tiêu chuẩn ngành về mủ cao su hạng 10 (SVR10) năm 2024 ..	87

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Cao su dùng để sản xuất chăn ga, gối đệm.....	9
Hình 1.2: Cao su dùng để sản xuất lốp xe	10
Hình 1.3: 80% cao su thiên nhiên của Việt Nam được xuất khẩu dưới dạng thô	28
Hình 1.4: Hình ảnh công nhân cạo mủ	31
Hình 1.5: Hình ảnh cây cao su bị tổn thương (khô miệng cạo) do cạo mủ không đúng kỹ thuật	32
Hình 1.6: Dụng cụ dùng trong khai thác mủ cao su	32
Hình 1.7: Sơ đồ mô hình nghiên cứu đề xuất.....	38
Hình 2.1: Logo công ty Cổ phần Cao Su Sa Thầy	47
Hình 2.2: Sơ đồ tổ chức của công ty Cổ phần Cao Su Sa Thầy	49
Hình 2.3: Hội đồng quản trị của công ty Cổ Phần Cao su Sa Thầy	50
Hình 2.4: Ban kiểm soát của công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy	50
Hình 2.5: Ban điều hành của công ty Cao su Sa Thầy	51
Hình 2.6: Đảng ủy của công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy	52
Hình 2.7: Công đoàn của công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy	52
Hình 2.8: Đoàn thanh niên của công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy	53
Hình 2.9: Mặt cạo cây cao su nửa vòng thân	67
Hình 2.10: Dao cạo mủ cao su công nhân CTCP Cao su Sa Thầy sử dụng.....	68
Hình 2.11: Cây cao su khai thác được trang bị đầy đủ.....	68
Hình 2.12: Sơ đồ quá trình thu gom mủ tại CTCP Cao su Sa Thầy.....	69
Hình 2.13: Loại phân bón thường được sử dụng tại CTCP Cao su Sa Thầy	69
Hình 2.14: Thuốc phòng bệnh cho cây cao su được sử dụng tại CTCP Cao su Sa Thầy	70
Hình 2.15: Thuốc kích thích mủ cao su được sử dụng tại CTCP Cao su Sa Thầy	71

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1.1: Biểu đồ phân bố vườn cây theo khu vực	24
Biểu đồ 1.2: Tổng sản lượng tương ứng diện tích và diện tích thu hoạch cao su Việt Nam từ năm 2015 – 2022	25
Biểu đồ 1.3: Top 5 các nước xuất khẩu cao su thiên nhiên năm 2022	25
Biểu đồ 1.4: Diện tích và sản lượng khai thác cao su của các nước năm 2022	26
Biểu đồ 1.5: Biểu đồ thể hiện cơ cấu thị trường xuất khẩu cao su của Việt Nam năm 2024	27
Biểu đồ 1.6: Lượng (Nghìn tấn) và giá trị (Triệu USD) xuất khẩu cao su Việt Nam từ 1/2023 – 11/2024	27
Biểu đồ 1.7: Diễn biến giá cao su xuất khẩu của Việt Nam từ 1/2023 – 11/2024 (USD/tấn).....	27
Biểu đồ 1.8: Năng suất khai thác cây cao su qua từng giai đoạn	30
Biểu đồ 2.1: Cơ cấu giống cây cao su kinh doanh năm 2024	59
Biểu đồ 2.2: Tỷ lệ cây không đạt tiêu chuẩn khai thác của CTCP Cao su Sa Thầy năm 2024	60
Biểu đồ 2.3: Diện tích, sản lượng, năng suất các giống cây của CTCP Cao su Sa Thầy năm 2024	61
Biểu đồ 2.4: Tỷ lệ cây khai thác của từng nông trường tại CTCP Cao su Sa Thầy năm 2024	63
Biểu đồ 2.5: Sản lượng và năng suất của từng nông trường tại CTCP Cao su Sa Thầy năm 2024	64
Biểu đồ 2.6: Tình hình lao động tại CTCP Cao su Sa Thầy năm 2021 – 2024.....	71
Biểu đồ 2.7: Xu hướng công nhân mới những năm gần đây.....	72
Biểu đồ 2.8: Chất lượng lao động từ năm 2021 – 2024	73
Biểu đồ 2.9: Kết quả khảo sát các đề xuất cải thiện.....	85

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Ngành công nghiệp cao su đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, không chỉ mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn từ xuất khẩu mà còn tạo công ăn việc làm cho hàng trăm nghìn lao động. Sản phẩm cao su được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như công nghiệp ô tô, y tế, xây dựng và sản xuất hàng tiêu dùng. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, nhu cầu về cao su chất lượng cao đang tăng mạnh, đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành phải không ngừng cải thiện quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí và đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy là một trong những doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực trồng, khai thác và chế biến cao su tại Việt Nam, trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG). Với quy mô sản xuất lớn và đóng góp đáng kể vào chuỗi cung ứng cao su nguyên liệu, công ty có vị thế quan trọng trong ngành. Tuy nhiên, để duy trì và phát triển bền vững, công ty cần chú trọng đến việc kiểm soát chất lượng ngay từ khâu đầu vào của quá trình sản xuất.

Chất lượng đầu vào là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả khai thác mủ cao su. Các yếu tố như giống cây, điều kiện thổ nhưỡng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kỹ thuật khai thác và tay nghề lao động đều có ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng cũng như chất lượng mủ thu hoạch. Nếu chất lượng đầu vào không được kiểm soát chặt chẽ, doanh nghiệp có thể gặp phải nhiều vấn đề như sản lượng thấp, chất lượng không đồng đều, gia tăng chi phí sản xuất và giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường. Do đó, việc Đánh giá thực trạng chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy là rất cần thiết, giúp doanh nghiệp xác định những điểm mạnh, điểm yếu trong quy trình sản xuất và đề xuất các biện pháp cải thiện phù hợp.

Bên cạnh đó, ngành cao su Việt Nam hiện đang phải đối mặt với nhiều thách thức như biến đổi khí hậu, sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước và quốc tế, cũng như yêu cầu ngày càng cao từ các thị trường xuất khẩu. Việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng đầu vào và nâng cao hiệu quả khai thác sẽ giúp doanh nghiệp không chỉ duy trì lợi thế cạnh tranh mà còn phát triển theo hướng bền vững.

Nghiên cứu này sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn giúp Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy có thể:

- Xây dựng chiến lược kiểm soát và nâng cao chất lượng đầu vào, từ đó tối ưu hóa hiệu suất khai thác.
- Giảm thiểu chi phí sản xuất bằng cách sử dụng hiệu quả nguồn lực và nguyên liệu.
- Đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn kỹ thuật, mở rộng thị trường tiêu thụ.
- Tăng khả năng thích ứng với những biến động về giá cả nguyên liệu và điều kiện môi trường.

Ngoài ra, việc nâng cao chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su cũng góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành. Một quy trình sản xuất hiệu quả không chỉ giúp doanh nghiệp cải thiện lợi nhuận mà còn giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ tài nguyên đất và nước, cũng như nâng cao tuổi thọ cây cao su.

Từ những lý do trên, đề tài “*Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy*” được lựa chọn nhằm cung cấp những nhận định khoa học và thực tiễn, giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến phát triển bền vững trong ngành cao su Việt Nam.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu chung

Mục tiêu chung của đề tài là Đánh giá thực trạng chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su của công ty trong thời gian tới.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su.
- Đánh giá thực trạng chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy.
- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su của công ty trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi thời gian

+ Nghiên cứu được tiến hành từ 12/2024 đến 04/2025.

+ Số liệu thứ cấp: Số liệu thứ cấp giai đoạn từ 2021 đến 2024 được phân tích và xử lý.

+ Số liệu sơ cấp: Thực hiện khảo sát tại công ty từ tháng 03/2025 đến tháng 04/2025.

3.2.2. Phạm vi không gian

Bài nghiên cứu được thực hiện tại Công ty Cổ phần cao su VRG Sa Thầy.

3.2.3. Phạm vi nội dung

Đánh giá thực trạng chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su của công ty trong thời gian tới

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

4.1.1. Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

a) Dữ liệu nội bộ từ công ty

Thu thập dữ liệu từ các phòng ban công ty cổ phần cao su Sa Thầy: Sơ đồ tổ chức, tiêu chuẩn kỹ thuật, số liệu nhân sự, số liệu giống cây,...

b) Dữ liệu từ nguồn bên ngoài

- Nguồn từ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG):

+ Báo cáo chung về tình hình phát triển ngành cao su trong hệ thống VRG.

+ Các tiêu chuẩn chất lượng, hướng dẫn kỹ thuật trong sản xuất và khai thác mủ cao su.

- Tài liệu từ cơ quan quản lý và hiệp hội ngành cao su:

+ Báo cáo của Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA) về tình hình sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu cao su.

+ Các chính sách, quy định của Nhà nước liên quan đến ngành cao su, đặc biệt là các tiêu chuẩn chất lượng đầu vào.

+ Báo cáo từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về định hướng phát triển ngành cao su.

- Nguồn từ tổ chức quốc tế và thị trường cao su toàn cầu:

+ Báo cáo của Hiệp hội Các nước sản xuất Cao su thiên nhiên (ANRPC).

+ Dữ liệu từ Tổ chức Nghiên cứu Cao su Quốc tế (IRSG).

+ Các tài liệu phân tích thị trường cao su của tổ chức FAO, WTO,...

4.1.2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp

Khóa luận sử dụng phương pháp khảo sát để thu thập dữ liệu thứ cấp.

Thiết kế bảng hỏi chi tiết bao gồm các câu hỏi định lượng (thang điểm Likert) và câu hỏi định tính (mở).

* Kích thước mẫu

Trên cơ sở bảng hỏi đã được hoàn chỉnh, tiến hành điều tra với kích thước mẫu được xác định theo nguyên tắc phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis), Tatham và Black (1998) cho tham khảo về kích thước mẫu dự kiến. Theo đó, kích thước mẫu tối thiểu là gấp 5 lần tổng số biến quan sát. Tổng số biến quan sát đã được liệt kê trên là 16 thì kích thước mẫu là $N=5*16=80$. Cỡ mẫu điều tra tối thiểu là 80 mẫu. Để đảm bảo tính chính xác và hạn chế một số rủi ro trong quá trình điều tra, sẽ bổ sung thêm 20 bảng hỏi nâng tổng mẫu lên thành 100 mẫu.

Ngoài ra, khóa luận sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất, cụ thể là phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

Đối tượng khảo sát chủ yếu là công nhân cạo và thu mủ (khảo sát chỉ phản ánh cảm nhận của nhóm công nhân trực tiếp sản xuất, không đại diện cho nhóm quản lý hoặc kỹ thuật viên.)

* Thiết kế bảng hỏi

- Mục đích của bảng hỏi

+ Thu thập ý kiến về chất lượng đầu vào của cao su

+ Xác định yếu tố chất lượng đầu vào của mủ cao su thiên nhiên.

- Cấu trúc bảng hỏi

Cấu trúc bảng hỏi gồm 3 phần chính:

Phần 1: Thông tin chung

Thông tin cá nhân của người nhận được khảo sát.

Phần 2: Đánh giá chất lượng đầu vào

Nội dung của phần này bám sát vào các nhóm biến đã được triển khai trong mục “nội dung khảo sát”, sử dụng thang đo likert và câu hỏi mở để người nhận được phiếu khảo sát đánh giá và trả lời.

Phần 3: Ý kiến cá nhân

4.2. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

4.2.1. Xử lý số liệu ban đầu

Sử dụng phần mềm Excel, SPSS hoặc các công cụ phân tích thống kê.

- Loại bỏ các phiếu khảo sát không hợp lệ và không đạt yêu cầu.
- Chuyển đổi dữ liệu.

4.2.2. Phân tích thống kê mô tả

Thống kê mô tả được sử dụng để xử lý các thông tin và dữ liệu thu thập được trình bày dưới dạng bảng số liệu và đồ thị nhằm minh họa rõ ràng hơn cho kết quả nghiên cứu và đảm bảo tính chính xác. Từ đó có thể đưa ra các kết luận có tính khoa học và độ tin cậy cao về vấn đề nghiên cứu.

$$X = \frac{\sum X_i \cdot f_i}{\sum f_i}$$

Trong đó:

X: Giá trị trung bình

X_i : Lượng biến thứ i

f_i : Tần số của giá trị i

$\sum f_i$: Tổng số phiếu phỏng vấn hợp lệ

4.2.3. Kiểm định Cronbach's Alpha

Một thang đo có giá trị khi thang đo đó có đủ độ tin cậy, nghĩa là cho cùng một kết quả khi tiến hành đo lặp đi lặp lại. Độ tin cậy của thang đo được đánh giá bằng phương pháp nhất quán nội tại thông qua hệ số Cronbach's Alpha và hệ số tương quan biến – tổng, để nhằm loại bỏ những biến quan sát không đạt yêu cầu ra khỏi thang đo.

Phương pháp này cho phép người nghiên cứu loại bỏ các biến quan sát không phù hợp, hạn chế các biến rác trong quá trình nghiên cứu và đánh giá độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha:

$0,8 \leq \text{Cronbach's Alpha} \leq 1$: Thang đo lường rất tốt

$0,7 \leq \text{Cronbach's Alpha} \leq 0,8$: Thang đo sử dụng được

$\text{Cronbach's Alpha} \geq 0,6$: Có thể sử dụng được

Trong bài khóa luận, những biến có Cronbach's Alpha lớn hơn 0,6 được xem là đáng tin cậy và được giữ lại. Đồng thời, những biến có hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0,3 được coi là biến rác và sẽ bị loại bỏ khỏi thang đo.

4.2.4. Phân tích nhân tố EFA

Phân tích nhân tố khám phá EFA là một phương pháp phân tích định lượng dùng để rút gọn một tập gồm nhiều biến đo lường phụ thuộc lẫn nhau thành một tập biến ít hơn (gọi là các nhân tố) để chúng có ý nghĩa hơn nhưng chưa đựng hầu hết nội dung thông tin của tập biến ban đầu (Hair và cộng sự 2009). Hệ số tương quan đơn giữa các biến và nhân tố (Factor loading) được đánh giá như sau:

$0,3 < \text{Factor loading} < 0,4$: Phương pháp EFA đặt mức tối thiểu

$0,4 < \text{Factor loading} < 0,5$: Được xem là quan trọng

$\text{Factor loading} > 0,5$: Được xem là có ý nghĩa thực tế

Để tiến hành phân tích nhân tố EFA thì điều kiện cần đó là dữ liệu thu thập phải thỏa mãn các yêu cầu sau:

- Hệ số KMO (Kaiser Meyer Olkin) là một chỉ số dùng để xem xét sự thích hợp của phân tích nhân tố. Trị số của KMO phải đạt giá trị từ 0,5 trở lên ($0,5 \leq \text{KMO} \leq 1$) là điều kiện đủ để phân tích nhân tố phù hợp.

- Kiểm định Bartlett's (Bartlett's test of sphericity) dùng để xem xét các biến quan sát trong nhân tố có tương quan với nhau hay không. Kiểm định Bartlett's có ý nghĩa thống kê khi sig Bartlett's Test nhỏ hơn 0,05 chứng tỏ các biến quan sát có tương quan với nhau trong nhân tố.

- Hệ số nhân tố tải $> 0,5$.

- Trị số Eigenvalue sử dụng để xác định nhân tố trong phân tích EFA. Những nhân tố có trị số Eigenvalue > 1 mới được giữ lại trong mô hình.

- Tổng phương sai trích (Total variance explained) không được nhỏ hơn 50% cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp.

4.3. Công cụ hỗ trợ

- Microsoft Excel: Xử lý và tổng hợp số liệu, biểu đồ minh họa.

- SPSS: Thực hiện phân tích thống kê và mô hình hồi quy.

5. Kết cấu khóa luận

Bố cục khóa luận gồm ba phần chính:

Phần I: Đặt vấn đề

Phần II: Đánh giá thực trạng chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần cao su VRG Sa Thầy

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su Công ty Cổ phần Cao su VRG Sa Thầy

Chương 2: Đánh giá thực trạng chất lượng đầu vào trong sản xuất khai thác cao su tại Công ty Cổ phần cao su VRG Sa Thầy

Chương 3: Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đầu vào của Công ty Cổ phần cao su VRG Sa Thầy

Phần III: Kết luận và kiến nghị

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO TRONG SẢN XUẤT KHAI THÁC CAO SU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU VRG SA THẦY

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO TRONG SẢN XUẤT VÀ KHAI THÁC CAO SU TẠI CÔNG TY CAO SU VRG SA THẦY

1.1. Các khái niệm liên quan

1.1.1. Khái niệm về cây cao su và mủ cao su

1.1.1.1. Khái niệm về cây cao su

Cây Cao su (danh pháp hai phần: *Hevea brasiliensis*), là một loài cây thân gỗ thuộc về họ Đại kích (*Euphorbiaceae*) và là thành viên có tầm quan trọng kinh tế lớn nhất trong chi *Hevea*. Nó có tầm quan trọng kinh tế lớn là do chất lỏng chiết ra tựa như nhựa cây của nó (gọi là mủ) có thể được thu thập lại như là nguồn chủ lực trong sản xuất cao su tự nhiên.

Cây cao su có thể cao tới trên 30m. Nhựa mủ màu trắng hay vàng có trong các mạch nhựa mủ ở vỏ cây, chủ yếu là bên ngoài libe. Các mạch này tạo thành xoắn ốc theo thân cây theo hướng tay phải, tạo thành một góc khoảng 30 độ với mặt phẳng.

Khi cây đạt độ tuổi 5-6 năm thì người ta bắt đầu thu hoạch nhựa mủ: các vết rạch vuông góc với mạch nhựa mủ, với độ sâu vừa phải sao cho có thể làm nhựa mủ chảy ra mà không gây tổn hại cho sự phát triển của cây, và nhựa mủ được thu thập trong các thùng nhỏ. Quá trình này gọi là cạo mủ cao su. Sản lượng mủ cao su phụ thuộc vào giống, địa điểm trồng, bên cạnh đó là chế độ cạo. Chu kỳ khai thác của cây cao su thường từ 20 đến 25 năm.

1.1.1.2. Khái niệm về mủ cao su

Mủ cao su là một chất lỏng màu trắng đục, có nguồn gốc từ nhựa cây cao su. Nó là một dạng nhũ tương trong nước, chứa các hạt latex rất nhỏ. Khi tiếp xúc với không khí hoặc một số chất hóa học, mủ cao su sẽ đông lại và hình thành cao su tự nhiên.

Để thu thập mủ cao su, người ta dùng dao cạo tạo các vết cắt hình xoắn ốc trên vỏ cây, giúp mủ chảy ra và được hứng vào chén. Khi chén đầy, họ sẽ thay bằng chén mới. Quá trình này thường diễn ra liên tục trong khoảng 8 – 10 tháng mỗi năm.

Ứng dụng của mủ cao su